|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**BÀI 24 SO SÁNH HAI PHÂN SỐ. HỖN SỐ DƯƠNG**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

Nhận biết được cách quy đồng được mẫu nhiều phân số

Nhận biết được hỗn số dương.

Nhận biết được cách so sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung: .

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số có mẫu dương, quy tắc so sánh hai phân số, đọc, viết được các thuật ngữ toán học như mẫu (số) chung, so sánh phân số, hỗn số dương.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành quy tắc so sánh hai phân số; Vận dụng được quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số có mẫu dương, quy tắc so sánh hai phân số giải quyết các bài tập thực tiễn có liên quan.

**3. Về phẩm chất:**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho học sinh.

- Rèn luyện thói quen tự nghiên cứu bài học, khả năng tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch dạy học, thước kẻ, phấn màu.

**2. Học sinh:** Ôn tập về quy đồng mẫu số, so sánh phân số với tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

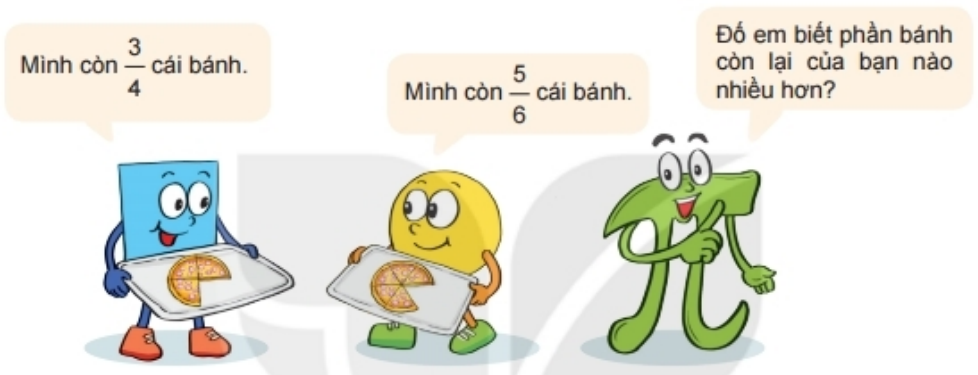
**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với bài học.

**b) Nội dung**: HS quan sát tranh SGK và dự đoán câu trả lời của câu hỏi do Pi, Tròn và Vuông đặt ra.

**c) Sản phẩm:** Dự đoán của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

Giáo viên trình bày vấn đề: yêu cầu học sinh đọc phần mở đầu.



Trong tình huống trên, ta cần so sánh hai phân số số số  và . Bài học này sẽ giúp chúng ta học cách so sánh phân số.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (38 phút)

**Hoạt động 2.1: Quy đồng mẫu nhiều phân số, So sánh phân số**

**a) Mục tiêu:** Mở rộng việc quy đồng mẫu của các phân số có tử và mẫu dương sang quy đồng mẫu của các phân số có tử và mẫu là số nguyên.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 1) 2), Ôn lại quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương, mở rộng và phát biểu được quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số mẫu có mẫu âm, quy tắc so sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1,2,3 Luyện tập 1,2,3 (SGK trang 9, 10)

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương, mở rộng và phát biểu được quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số mẫu có mẫu âm, so sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 1,2,3 Luyện tập 1,2,3 (SGK trang 9, 10), 2 bài tập phần vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV nêu yêu cầu HĐ1, HĐ2  - Yêu cầu HS:  + Phát biểu quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương đã học ở Tiểu học.  + Quy đồng và  theo hai bước hướng dẫn SGK  + Tương tự Quy đồng và  - Hướng dẫn hỗ trợ: các bước tìm BCNN của hai hay nhiều số lớn hơn 1.  - Phát biểu quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương.  - Yêu cầu học sinh đọc Hộp kiến thức trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe yêu cầu, phát biểu quy tắc và thực hiện quy đồng.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số dương, yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 9). | **1.1. Cộng hai số nguyên cùng mẫu**  **\* HĐ1 SGK trang 15**      **Quy tắc : SGK – 9** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 10.  - Dự đoán và phát biểu quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số mẫu có mẫu âm  - Hoạt động nhóm 2 làm bài Luyện tập 1 SGK trang 10.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  - Hướng dẫn hỗ trợ: Lưu ý HS khi đưa phân số có mẫu âm về mẫu dương.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 1.  - GV yêu cầu 2 đại diện lên bảng trình bày Luyện tập 1.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 1, GV nhấn mạnh lại Quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. | \* **Ví dụ 1 (SGK trang 15)**    \* **Luyện tập 1 (SGK trang 16)**    **Chú ý:** Với các phân số có mẫu âm, ta viết lại thành các phân số mới bằng nó nhưng có mẫu dương. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV nêu yêu cầu HĐ3  - Yêu cầu HS:  + So sánh  và  + So sánh kết quả và nhận xét.  - Yêu cầu học sinh đọc quy tắc trong Hộp kiến thức SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS lắng nghe yêu cầu, thực hiện so sánh và nêu nhận xét.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định quy tắc so sánh hai phân số có cùng mẫu, yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 10). | **2. So sánh hai phân số**  **2.1. So sánh hai phân số có cùng mẫu**    **Quy tắc : SGK – 10** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2 SGK trang 10.  - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 2 SGK trang 10.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  \* Hướng dẫn hỗ trợ: Lưu ý HS khi so sánh các số nguyên.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu HS trả lời nhanh Ví dụ 2.  - GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả Luyện tập 2.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 2, GV nhấn mạnh lại Quy tắc so sánh hai phân số có cùng mẫu. | \* **Ví dụ 2**      \* **Luyện tập 2 (SGK trang 10)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**  - GV nêu yêu cầu HĐ4  - Yêu cầu HS:  + Quy đồng và  + So sánh hai phân số mới cùng mẫu  - Phát biểu quy tắc so sánh hai phân số không cùng mẫu.  - Yêu cầu học sinh đọc Hộp kiến thức trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS lắng nghe yêu cầu, phát biểu quy tắc và thực hiện so sánh hai phân số không cùng mẫu.  **\* Báo cáo, thảo luận 5:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 5:**  - GV khẳng định quy tắc so sánh hai phân số không cùng mẫu., yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 10). | **2.2. So sánh hai phân số không cùng mẫu**    **Quy tắc : SGK – 10** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 6:**  - GV trình bày mẫu Ví dụ 3 SGK trang 11 và yêu cầu HS chép lại.  - Hoạt động nhóm 2 làm bài Luyện tập 3 SGK trang 11.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 6:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 6:**  - GV yêu cầu 2 đại diện lên bảng trình bày Luyện tập 3.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 6:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 3, GV nhấn mạnh lại Quy tắc so sánh hai phân số. | \* **Ví dụ 3**    \* **Luyện tập 3 (SGK trang 11)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 7:**  - Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu Bài 6.8a, 6.9a phần vận dụng trang 12.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 7:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận 7:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 7:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Vận dụng**  **Thử thách nhỏ:**    **6.8a.**    **6.9a.** |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: quy tắc tắc đồng mẫu hai hay nhiều phân số, quy tắc so sánh hai phân số.

- Làm bài tập 6.8b, 6.9b, 6.10, 6.11, 6.12, 6.13 SGK trang 12.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.2: Hỗn số dương** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** học sinh viết phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 3), Hình thành và phát biểu được khái niệm hỗn số dương, viết phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1.

- Làm các bài tập: Câu hỏi, Luyện tập 4 (SGK trang 12)

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm hỗn số dương, viết phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1.

- Làm các bài tập: Câu hỏi, Luyện tập 4 (SGK trang 12)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 8:**  - GV nêu yêu cầu HĐ5, HĐ6.  - Yêu cầu HS:  + Đọc tình huống SGK  + Viết phân số biểu thị phần bánh của mỗi bạn.  + Từ kết quả HĐ5 em có đồng ý với ý kiến của Tròn không? Giải thích  + So sánh kết quả các phép tính và nhận xét.  - Yêu cầu học sinh đọc ví dụ, khái niệm và dạng hỗn số dương trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 8:**  - HS lắng nghe yêu cầu, thực hiện yêu cầu và nêu nhận xét.  **\* Báo cáo, thảo luận 8:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 8:**  - GV khẳng dạng hỗn số dương của một phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1, yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 12).  - GV nhấn mạnh: Phần phân số của hỗn số luôn nhỏ hơn 1. | **3. Hỗn số dương**  HĐ5:  HĐ6: Đúng  Khái niệm: hỗn số dương của một phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1.  Chú ý: Phần phân số của hỗn số luôn nhỏ hơn 1. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 9:**  - Hoạt động cá nhân làm “Câu hỏi’’  - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 4 SGK trang 12.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 9:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 9:**  - GV phát vấn vài HS nêu Ví dụ.  - GV yêu cầu 3 lên bảng trình bày “**?**’’ và Luyện tập 4.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 9:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 4, GV nhấn mạnh lại Khái niệm hỗn số dương. | \* Câu hỏi:  không là hỗn số.  \* **Luyện tập 4 (SGK trang 12)** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (25 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được Quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số, so sánh được hai phân số thực hiện tính, khái niệm hỗn số dương thực hiện tính và giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ 6.8b, 6.9b, 6.10, 6.11, 6.13 SGK trang 12.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ 6.8b, 6.9b, 6.10, 6.11, 6.13 SGK trang 12.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Phát biểu quy tắc quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số, so sánh được hai phân số thực hiện tính, khái niệm hỗn số dương  - Làm các bài tập: 6.8b đến 6.11 SGK trang 12.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân 6.8b đến 6.12 SGK trang 12.  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm đôi bài 6.12 SGK trang 12.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS phát biểu quy tắc, khái niệm.  - GV yêu cầu lần lượt: 2 HS lên bảng làm bài tập 6.8b, 6.9b, 6.10, 6.11.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Dạng 1 : So sánh**  **Bài tập 6.8b SGK trang 12**    **Bài tập 6.9b SGK trang 12**    **Bài tập 6.10 SGK trang 12**  Ta có BCNN(10,5,2) = 10      Vậy môn bóng bàn là môn thể thao đâng được học sinh lớp 6A yêu thích nhất.  **Bài tập 6.11 SGK trang 12**  Ta có BCNN(3,11) = 33    Ta có BCNN(6,5) = 30 |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Làm bài tập 6.25 SGK trang 18 theo cặp (3 phút).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài theo cặp.  - Hướng dẫn, hỗ trợ:  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6.25:  ? Phần lương còn lại của chị Chi tính như thế nào  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm có lời giải khác nhau lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 2: Toán thực tế:**  **Bài tập 6.13 SGK trang 12**  Lời giải |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về cộng trừ phân số giải quyết các bài tập thực tiễn có liên quan.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 6.12 SGK trang 12.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 6. 12 SGK trang 12.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2 : Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: quy tắc cộng, trừ phân số (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các tính chất của phép cộng phân số.

- Làm các bài tập còn lại trong SGK: 6. 12 SGK trang 12.

- Chuẩn bị giờ sau: các em hãy ôn lại nhân, chia phân số ở tiểu học và đọc trước nội dung bài Luyện tập chung, SGK trang 13.